TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 207/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân

1, Ông: Nguyễn Đăng Lĩnh

2, Bà: Nguyễn Thị Cảnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà: Trần Thị Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA xét xử công khai vụ án thụ lý số 155/ 2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà: Vương T.S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn 5, xã TM, huyện TC, tỉnh NA.

Nơi ở hiện nay: Khối 6, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh NA.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông: Lê V.M, sinh năm 1929; Địa chỉ: Thôn 5, xã TM, huyện TC, tỉnh NA.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Vương T.S trình bày:

Bà và ông Lê V.M sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến này tại thôn 5, xã TM, huyện TC, tỉnh NA mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà là do trong cuộc sống hai bên không hợp nhau. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của bà là muốn được ly hôn với ông Lê V.M.

Về trách nhiệm nuôi con: Bà và ông Lê V.M không có con chung hay con nuôi.

Về phân chia tài sản: Bà không có yêu cầu.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt là vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về tình cảm: Tuyên bố bà Vương T.S và ông Lê V.M không phải là vợ chồng.

Về con chung: Không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Vương T.S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Trong quá trình điều tra các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt hợp lệ cho ông Lê V.M. Nhưng ông đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Cho nên không thể tiến hành thu thập lời khai của ông Lê V.M và cũng không thể tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 09 tháng 10 năm 2019 ông Lê V.M vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét thấy việc xét xử vắng mặt ông bị đơn ông Lê V.M là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Vương T.S và ông Lê V.M sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay. Mặc dù cả hai người đều đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nhưng đều không thực hiện. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay bà Vương T.S xét thấy không còn tình cảm nữa nên có nguyện vọng được ly hôn với ông Lê V.M. Việc bà Vương T.S và ông Lê V.M không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định cho nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên cần tuyên bố bà Vương T.S và ông Lê V.M không phải là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên không có con chung nên không xem xét.

Về phân chia tài sản chung: Hai bên không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Vương T.S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 14, Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Bà: Vương T.S và ông Lê V.M không phải là vợ chồng.

Về trách nhiệm nuôi con: Không xem xét.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Vương T.S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006587 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Bà Vương T.S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh NA*
- *VKS huyện TC*
- *Chi cục THA dân sự huyện TC*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS, VP*.